

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYEN CAN L, TINH HA T
Số: 01/2022/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Can L, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2022 giữa: Anh Bui Quang T; Sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Cam X, huyện Cam X, Tỉnh Ha T và Le Thị H; Sinh năm:1994; địa chỉ: Thôn Thái X, xã My L, Huyện Can L, Tỉnh Ha T.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều a khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/01/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa anh Bui Quang T và chị Le Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Giao cháu Bùi Quỳnh A; Sinh ngày 26/01/2020 cho chị Le Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Tùng và chị H tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung: Anh Bui Quang T và chị Le Thị H thỏa thuận, thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Bui Quang T và chị Le Thị H thỏa thuận, thống nhất không vay nợ ai cũng không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Bui Quang T và chị Le Thị H thỏa thuận **anh T** chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà **anh T** đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0010767 ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Huyen Can L. **Anh T** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Ha T;
- VKSND Huyen Can L;
- Chi cục THADS Huyen Can L;
- Các đương sự;
- UBND **xa My L**, Huyen Can L, Tỉnh Ha T;
- UBND thị trấn Cam X, huyen Cam X, Tỉnh Ha T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Khắc Hoàng